

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2022/HCPT

Ngày 20 tháng 8 năm 2022

V/v “*kiếu kiện hành vi hành chính
thực hiện trình tự thủ tục điều chỉnh
cấp giấy chứng nhận đầu tư*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 157/2021/TLPT-HC ngày 31/3/2021 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính thực hiện trình tự thủ tục điều chỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 336/2020/HC-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7001/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Công ty TNHH sản xuất, xuất nhập khẩu Đ; địa chỉ trụ sở: Số 158 T, phường T, quận B, TP H.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T - Chức vụ: Giám đốc;

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1963; địa chỉ: số 01 ngõ 18 Huỳnh Thúc K, quận Đ, TP H. Có mặt;

+ Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1965 – Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty.
Có mặt;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Luật sư Phạm Vĩnh H; Địa chỉ: số 158 T, phường T, quận B, thành phố H; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

* **Người bị kiện:** Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố H; địa chỉ trụ sở: Số 16 phố C, phường C, quận Đ, TP H.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Giám đốc; Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Phó giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty TNHH Sản xuất – Xuất nhập khẩu Đ (viết tắt: Công ty Đ) thực hiện dự án đầu tư trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên tại phường M, quận N theo Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000411 do UBND thành phố H cấp ngày 24/5/2010 với nội dung:

+ Nhà đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất – Xuất nhập khẩu Đ (Đại diện bởi: Bà Trần Thị T – CMTND số 011028554, do Công an H cấp ngày 16/02/2009);

+ Tên dự án: Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên tại xã M, huyện T, thành phố H;

+ Địa điểm thực hiện dự án: Xã M, huyện T, thành phố H;

+ Diện tích đất sử dụng: 10.601 m² (Diện tích đất sẽ được chuẩn xác khi giao đất, cho thuê đất);

+ Tổng vốn đầu tư dự kiến: 75 tỷ đồng;

+ Tiến độ thực hiện dự án (dự kiến): 03 năm

Chuẩn bị đầu tư: 06 tháng đầu năm 2009 và 06 tháng đầu năm 2010;

Thời gian xây dựng 02 năm: Từ quý III/2010 đến Quý II/2012;

Mua sắm, lắp đặt máy móc thiết bị: 01 năm, bắt đầu từ quý II/2011;

Thời gian bắt đầu hoạt động: Quý III/2012.

- Ngày 04/11/2011, Dự án được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ nhất (*Điều chỉnh tiến độ thực hiện, các nội dung khác không thay đổi*), cụ thể tiến độ thực hiện dự án được điều chỉnh như sau:

- + Chuẩn bị đầu tư: Năm 2012;
- + Khởi công công trình: Năm 2012;
- + Hoàn thành công trình: Năm 2014;
- + Thời điểm bắt đầu hoạt động: 2014.

- Ngày 11/02/2015, Dự án tiếp tục được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ hai (*Điều chỉnh vốn đầu tư, tiến độ thực hiện, các nội dung khác không thay đổi*), cụ thể:

- + Tên dự án đầu tư: Xây dựng Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên tại phường M, quận N, H
- + Địa điểm thực hiện dự án: Tại phường M, quận N, thành phố H.
- + Tổng vốn đầu tư dự kiến: 75 tỷ đồng.
- + Tiến độ thực hiện dự án: 2015 - 2018.

(Mọi điều khoản và nội dung khác của Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000411 ngày 24/5/2010 do UBND thành phố H cấp vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý).

- Ngày 17/8/2018, Công ty Đ nộp hồ sơ điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư (2019-2021) lần 3 tại Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố H (viết tắt: Sở KH&ĐT), có phiếu giao nhận hồ sơ (ngày nhận hồ sơ 17/10/2018, ngày hẹn trả 19/11/2018). Ngày 19/11/2018 Công ty Đ không nhận được kết quả.

Ngày 31/12/2019, Công ty Đ có đơn khởi kiện đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H yêu cầu:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ.
2. Tuyên bố hành vi hành chính của Sở KH&ĐT gồm 04 Văn bản nêu trên là trái pháp luật về đầu tư; buộc Sở KH&ĐT chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật.
3. Buộc Sở KH&ĐT H thực hiện trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Công ty Đ theo hồ sơ hành chính nộp ngày 17/10/2018.

Quá trình tham gia tố tụng, đại diện công ty Đ thể hiện quan điểm khởi kiện đối với hành vi hành chính của Sở KH&ĐT Hà Nội. Lý do khởi kiện như sau:

Sở KH&ĐT đã có hành vi trái với quy định của pháp luật đầu tư là ban hành 04 văn bản trái pháp luật, gồm:

- + Văn bản số 7185/KH&ĐT-NNS ngày 27/11/2018 gửi các Sở ngành của thành phố H để xin ý kiến.

- + Văn bản số 1476/TB-KH&ĐT ngày 27/12/2018 yêu cầu công ty bổ sung hồ sơ.

- + Văn bản số 189/TB-KH&ĐT ngày 12/2/2019 yêu cầu công ty bổ sung hồ sơ.

- + Văn bản số 829/BC-KH&ĐT ngày 25/11/2019 gửi UBND thành phố H, nội dung Báo cáo thẩm định về việc điều chỉnh chủ trương dự án đầu tư.

Các văn bản trên của Sở KH&ĐT đã vi phạm Điều 74 Luật đầu tư năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 62, Điều 13 Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, bởi vì:

- Nghị định 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định rất rõ ràng thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư được quy định tại các Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32; Thủ tục Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư quy định tại các Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36.

- Dự án Công ty Đ đang thực hiện là dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư năm 2010, không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư, do vậy trường hợp công ty đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án thì thủ tục theo quy định tại Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

- Việc Sở KH&ĐT ra 04 Văn bản trên là không có căn cứ pháp lý, vi phạm Điều 33 quy định về thủ tục điều chỉnh, khoản 11 Điều 2 quy định về hồ sơ hợp lệ và Điều 6 quy định về nguyên tắc thực hiện đầu tư tại Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

Ngày 01/10/2019 Công ty Đ có đơn khiếu nại, Giám đốc Sở KH&ĐT giải quyết quá thời hạn luật định, cán bộ thụ lý không thụ lý giải quyết đơn theo quy định, việc đối thoại được thực hiện nhưng đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

** Đại diện theo ủy quyền của Sở KH&ĐT H có quan điểm không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của đại diện công ty Đ vì:*

- Ngày 17/7/2018, UBND Thành phố H có Thông báo số 712/TB-UBND về Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Công ty cổ phần đầu tư S đề xuất lập quy hoạch và đầu tư xây dựng Dự án tại phường M, quận N, thành phố H; tại mục 5 của văn bản chỉ đạo: *"Đối với Dự án Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên M (phía Tây Nam khu vực đề xuất nêu trên): giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội và UBND quận N thành lập đoàn công tác kiểm tra việc triển khai Dự án trên, trường hợp chậm triển khai, dự án không còn khả thi, đề xuất thu hồi theo quy định"*.

Hội đồng nhân dân thành phố H đã tổ chức giám sát và có Báo cáo số 57/BC-HĐND ngày 17/7/2018 về tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố kèm theo danh mục các dự án vốn ngoài ngân sách chậm triển khai (trong đó có Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên M tại phường M, quận N, thành phố H - Mục IV.7, Phụ lục số 06); theo đó, kiến nghị UBND thành phố H chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các dự án đã có Quyết định đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư hoặc hủy bỏ chủ trương đầu tư đối với các dự án đã hết thời hạn mà không đủ điều kiện được xem xét gia hạn.

Ngày 13/8/2018, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố H đã tổ chức phiên giải trình và có Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành, quận huyện rà soát các dự án trong đó có các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chậm làm thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; yêu cầu hủy bỏ chủ trương đầu tư dự án đã giao nhiều năm song nhà đầu tư, doanh nghiệp được giao không hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Ngày 05/9/2018, UBND Thành phố có Kế hoạch số 173/KH-UBND về thực hiện Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 của HĐND Thành phố về việc kiểm tra, xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố; trong đó chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư không xem xét, đề xuất điều chỉnh dự án, gia hạn thời gian thực hiện dự án đối với các dự án chậm triển khai, chủ đầu tư vi phạm các quy định của Luật Đất đai.

Thực hiện chỉ đạo, căn cứ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan đăng ký đầu tư quy định tại khoản 5 điều 68 và điều 69 Luật Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện rà soát các Dự án chậm triển khai, trong đó có Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên M

Kết quả kiểm tra, rà soát cho thấy:

- Ngày 11/8/2005, UBND thành phố H có văn bản số 3475/UBND-XDĐT chấp thuận về nguyên tắc lựa chọn vị trí X2 tại xã M, huyện Từ Liêm để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên.

- Ngày 28/10/2009, UBND thành phố H có văn bản số 3307/VP-XD về việc cho phép tiếp tục thực hiện văn bản của UBND Thành phố về việc chấp thuận địa điểm thực hiện Dự án; trong đó nêu: “*Thời gian gia hạn không quá 06 tháng kể từ ngày ký văn bản này*”.

- Dự án được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000411 chứng nhận lần đầu ngày 24/5/2010.

- Dự án được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ nhất ngày 04/11/2011 (Điều chỉnh tiến độ thực hiện, các nội dung khác không thay đổi).

- Dự án tiếp tục được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ hai ngày 11/02/2015, (Điều chỉnh về tổng vốn đầu tư, tiến độ thực hiện, các nội dung khác không thay đổi).

(Mọi điều khoản và nội dung khác của Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000411 ngày 24/5/2010 do UBND thành phố H cấp vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý).

** Thực trạng Dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu đến nay:*

- Dự án được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 24/5/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 04/11/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 11/02/2015, trong đó: đã được UBND Thành phố chấp thuận điều chỉnh, với tổng thời gian giãn tiến độ là 6 năm 6 tháng so với tiến độ ban đầu.

- Dự án chậm tiến độ, sau 14 năm kể từ ngày được chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập và thực hiện Dự án, 8 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận

đầu tư lần đầu vẫn chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng, chưa thực hiện và hoàn thành các thủ tục về đất đai, xây dựng.

2. Về việc ban hành các văn bản số 7185/KH&ĐT-NNS ngày 27/11/2018, số 1476/TB-KH&ĐT ngày 27/12/2018, số 189/TB-KH&ĐT ngày 12/2/2019.

Ngày 17/10/2018, Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án đầu tư (*đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án*); hồ sơ hoàn thiện bổ sung ngày 21/11/2018 (*đề nghị giãn tiến độ thực hiện Dự án*), ngày 11/01/2019 (*bổ sung đề nghị điều chỉnh tổng vốn đầu tư Dự án*), ngày 15/02/2019.

Tại khoản 3, điều 70, Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư quy định: *“Các cấp có thẩm quyền khi điều chỉnh chương trình, dự án phải căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá chương trình dự án khi điều chỉnh chương trình, dự án theo quy định tại Nghị định này”*.

Tại khoản 5, điều 71, Nghị định 84/2015/NĐ-CP quy định: *“Các cấp có thẩm quyền chỉ được điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sau khi thực hiện kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án theo quy định tại Nghị định này”*.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP: *“2. Đối với dự án đầu tư thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư và quy định của pháp luật có liên quan”*.

Theo quy định tại điểm g, khoản 1, điều 48, Luật Đầu tư: *“Dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây: g) Sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật này”*. Trên cơ sở kết quả rà soát, Dự án chậm tiến độ, sau **14 năm** kể từ ngày được chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập và thực hiện Dự án, **8 năm** kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu vẫn chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng, chưa thực hiện và hoàn thành các thủ tục về đất đai, xây dựng.

Đồng thời, trong thời kỳ từ khi Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu năm 2010 đến nay, quy định pháp luật về đầu tư, đất đai đã có sự thay đổi (*Luật Đầu tư năm 2014, Luật Đất đai năm 2013*).

Ngày 02/01/2019, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 02/2019/KH-UBND yêu cầu kiểm tra, rà soát, đánh giá các Dự án đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chấp thuận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư Dự án.

** Căn cứ các quy định nêu trên, chỉ đạo của UBND Thành phố tại Kế hoạch số 02/2019/KH-UBND ngày 02/01/2019 và thực trạng Dự án, cần thực hiện kiểm tra, rà soát Dự án và năng lực của Nhà đầu tư nhằm xác định khả năng tiếp tục triển khai thực hiện Dự án, đảm bảo việc triển khai dự án tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan có hiệu lực tương ứng trong từng thời kỳ.*

Vì vậy, khi nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án đầu tư ngày 17/10/2018 của Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ; hồ sơ hoàn thiện bổ sung ngày 21/11/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 7185/KH&ĐT-NNS ngày 27/11/2018 kèm theo hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư đề nghị các đơn vị Sở, ngành tham gia ý kiến thẩm định, rà soát Dự án và năng lực tài chính của Nhà đầu tư.

Theo ý kiến của Sở Xây dựng tại văn bản số 11785/SXD-QLXD ngày 12/12/2018: *"Đến thời điểm hiện nay, giá trị tổng mức đầu tư, suất vốn đầu tư áp dụng chưa phù hợp với suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố và chưa đủ cơ sở, chưa đảm bảo các chi phí theo quy định"*.

Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 10637/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/12/2018: *"Trường hợp dự án Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên M, quận N được gia hạn tiến độ thực hiện dự án thì thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013 theo hình thức thỏa thuận, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*.

Căn cứ ý kiến các đơn vị như trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Thông báo số 1476/TB-KH&ĐT ngày 27/12/2018 đề nghị Công ty TNHH sản xuất xuất nhập khẩu Đ: (1) Căn cứ vào quy mô dự án, suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018, phương án nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất... rà soát lại tổng vốn đầu tư dự án, đảm bảo phù hợp với suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố và đầy đủ các chi phí theo quy định; (2) Phối hợp với UBND quận N, UBND phường M để được cung cấp thông tin về hiện trạng quản lý, sử dụng đất (trong

đó đề nghị xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích đất công do quận/phường quản lý; vị trí, diện tích, tình hình kê khai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP) để từ đó làm rõ tính khả thi của việc thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án; (3) Bổ sung cam kết của nhà đầu tư trong trường hợp được UBND Thành phố chấp thuận cho phép tiếp tục triển khai thực hiện Dự án.

- Ngày 11/01/2019, nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ; theo đó, dự kiến tổng vốn đầu tư dự án là: 120,216 tỷ đồng.

Theo ý kiến của Sở Tài chính tại văn bản số 8490/STC-TCĐT ngày 11/12/2018: Theo báo cáo tài chính năm 2017 của Nhà đầu tư chưa được kiểm toán, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại ngày 31/12/2017 là 15.769.571.592 đồng; *chưa đảm bảo vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu theo quy định.*

Đồng thời, thời điểm nhà đầu tư nộp hồ sơ bổ sung là ngày 11/01/2019, *nhưng tại hồ sơ bổ sung chưa có báo cáo tài chính năm 2018 của nhà đầu tư.*

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Thông báo số 189/TB-KH&ĐT ngày 12/2/2019 đề nghị Nhà đầu tư bổ sung báo cáo tài chính năm 2018 để chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư đảm bảo khả năng tiếp tục triển khai thực hiện Dự án.

** Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ; điểm g, khoản 1, điều 48, Luật Đầu tư; khoản 3, điều 70 và khoản 5, điều 71, Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015; kiến nghị của Hội đồng nhân dân thành phố H; chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 712/TB-UBND ngày 17/7/2018, Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018, Kế hoạch số 02/2019/KH-UBND ngày 02/01/2019; thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan đăng ký đầu tư quy định tại khoản 5 điều 68 và điều 69 Luật Đầu tư, việc ban hành các văn bản số 7185/KH&ĐT-NNS ngày 27/11/2018 đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến thẩm định, rà soát Dự án; Thông báo số 1476/TB-KH&ĐT ngày 27/12/2018, số 189/TB-KH&ĐT ngày 12/2/2019 yêu cầu nhà đầu tư bổ sung hoàn thiện hồ sơ là đúng quy định pháp luật và chỉ đạo của UBND Thành phố về việc kiểm tra, rà soát Dự án nhằm xác định khả năng tiếp tục triển khai thực hiện Dự án, đảm bảo Dự án không thuộc trường hợp phải chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm g, khoản 1, điều 48, Luật Đầu tư và đảm bảo việc triển khai dự án tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan có hiệu lực tương ứng trong từng thời kỳ.*

3. Về ban hành Văn bản số 829/BC-KH&ĐT ngày 25/11/2019

Ngày 19/11/2018, Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ nộp hồ sơ đề nghị *giãn tiến độ thực hiện Dự án*.

Theo quy định tại điểm d, khoản 8 điều 33 và khoản 8 điều 39 Luật Đầu tư, nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư quy định về tiến độ thực hiện Dự án đầu tư bao gồm: *Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn*.

Tại khoản 1, điều 46 Luật Đầu tư quy định: *"1. Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư phải đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư khi giãn tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư"*.

Tại khoản 3, điều 46 Luật Đầu tư quy định: *"3. Tổng thời gian giãn tiến độ đầu tư không quá 24 tháng. Trường hợp bất khả kháng thì thời gian khắc phục hậu quả bất khả kháng không tính vào thời gian giãn tiến độ đầu tư"*.

Qua rà soát, Dự án chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng, chưa được cho thuê đất, chưa thực hiện thủ tục xây dựng, chưa khởi công xây dựng công trình và đã được điều chỉnh tiến độ 02 lần (tại Giấy chứng nhận đầu tư ngày 04/11/2011, ngày 11/02/2015). Tổng thời gian điều chỉnh là 06 năm 06 tháng so với tiến độ được chấp thuận tại Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 24/5/2010.

Căn cứ các quy định nêu trên, Dự án không đủ điều kiện để giãn tiến độ đầu tư mà phải thực hiện điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án.

Hồ sơ của nhà đầu tư nộp ngày 15/10/2018, ngày 11/01/2019 và ngày 15/02/2019 là hồ sơ trình điều chỉnh Dự án đầu tư.

Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2005 và Nghị định hướng dẫn thi hành. Tại khoản 2, điều 59, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định: *"2. Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành có giá trị pháp lý như Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư"*.

Xét Dự án chưa được cấp có thẩm quyền giao/cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án (*Dự án có yêu cầu phải chuyển*

mục đích sử dụng đất: chuyển từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp - đất giáo dục theo mục tiêu đầu tư của Dự án), do đó thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 32, Luật Đầu tư.

Tại khoản 4, điều 40 Luật Đầu tư quy định: “4. Đối với các dự án thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư, khi điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính, tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư, thời hạn thực hiện, thay đổi nhà đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có), cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”.

Tại khoản 5, điều 40 Luật Đầu tư quy định: “5. Trường hợp đề xuất của nhà đầu tư về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dẫn đến dự án đầu tư thuộc diện phải quyết định chủ trương đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”.

Tại điểm c, khoản 3, điều 62, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định: “3. Dự án đầu tư không thuộc diện quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật trước thời điểm Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành nhưng thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định này thì không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư khi điều chỉnh dự án đầu tư, trừ các trường hợp sau: c) Điều chỉnh dự án đầu tư trong đó có bổ sung một trong các nội dung: Đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; đề nghị Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc đề nghị sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ”.

Tại khoản 4, điều 62, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định: “4. Đối với trường hợp quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 3 Điều này, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tương ứng tại Mục 3 Chương IV Nghị định này. Trong trường hợp này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư xem xét các nội dung điều chỉnh để quyết định chủ trương đầu tư”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên M tại phường M, quận N, thành phố H phải thực hiện Quyết định/điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư

và Nghị định hướng dẫn thi hành trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo đề nghị của nhà đầu tư. Do đó, sau khi rà soát Dự án và năng lực tài chính của Nhà đầu tư, trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Sở ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 829/BC-KH&ĐT ngày 25/11/2019 báo cáo UBND Thành phố.

* Trong quá trình giải quyết thủ tục đầu tư Dự án; sau khi nhận được Đơn kiến nghị ngày 07/10/2019 và tổ chức đối thoại với Công ty TNHH sản xuất, xuất nhập khẩu Đ, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản 6677/KH&ĐT-NNS ngày 02/12/2019 xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 21/01/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 473/BKHĐT-PC về việc điều chỉnh Dự án thực hiện trước ngày Luật Đầu tư 2014 có hiệu lực thi hành; trong đó nêu: Trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư để bổ sung một trong các nội dung: đề nghị nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất, *chuyển mục đích sử dụng đất*, nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 3, điều 62 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; Đối với nội dung cụ thể của Dự án cũng như quá trình thực hiện, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H báo cáo UBND Thành phố xem xét theo thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

** Căn cứ quy định tại Điều 40 Luật Đầu tư; điểm c, khoản 3 và khoản 4, Điều 62 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 473/BKHĐT-PC ngày 21/01/2020, việc thực hiện Quyết định/điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn thi hành trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo đề nghị của nhà đầu tư là đúng.*

II. Quan điểm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hồ sơ do Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ nộp ngày 17/10/2018 là hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H đã thực hiện kiểm tra, rà soát Dự án và giải quyết thủ tục đầu tư Dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành và chỉ đạo của UBND thành phố H. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã giải quyết thủ tục đầu tư đúng theo các quy định pháp luật hiện hành. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất – xuất nhập khẩu Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 336/2020/HC-ST ngày 17/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố H Áp dụng: khoản 4 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 11, Điều 75, khoản 5 Điều 22, khoản 2 Điều 66, khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 18, Điều 36 đến Điều 39 Luật Khiếu nại; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; khoản 3 Điều 14 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố H và khoản 3 Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29-3-2017 của UBND thành phố H; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất xuất nhập khẩu Đ yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H thực hiện đúng trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/12/2020, người khởi kiện Công ty TNHH sản xuất, xuất nhập khẩu Đ kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì Công ty Đ được cấp giấy chứng nhận đầu tư năm 2010, nên khi công ty điều chỉnh tiến độ dự án thực hiện theo quy định tại Điều 33, Điều 74 Luật Đầu tư và khoản 1, khoản 2 Điều 62 Nghị Định 118/NĐ-CP. Việc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H ra 04 Văn bản nêu trên là trái pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân cấp cao tại H thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đầy đủ quy định pháp luật tổ tụng hành chính. Đơn kháng cáo của Công ty Đ trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, người bị kiện vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật

Tổ tụng Hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Công ty Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Đơn kháng cáo của Công ty TNHH sản xuất, xuất nhập khẩu Đ nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật tố tụng hành chính nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về việc vắng mặt một số đương sự, tuy nhiên đã được tổng đạt hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2]. Về quá trình thực hiện ban hành các Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H:

- Ngày 17/10/2018, Công ty Đ nộp hồ sơ điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư (2019-2021) lần 3 tại Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố H.

- Ngày 27/11/2018 Sở KH-ĐT H có văn bản số 7185/ KH&ĐT-NNS gửi các Sở ngành thành phố H để xin ý kiến.

- Ngày 21/11/2018, Công ty Đ nộp hồ sơ bổ sung là Văn bản đề xuất giãn tiến độ dự án tại Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố H.

- Ngày 25/11/2019, Sở KH-ĐT Hà Nội có Văn Bản số 829/ BC-KH&ĐT gửi UBND thành phố H, với nội dung “*Đề xuất , kiến nghị: (1) Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trung tâm dạy nghề và giáo dục thương xuyên M; trong đó điều chỉnh 02 nội dung: (1) Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2019-2021; (2) Tổng vốn dự án (dự kiến): 99.018 tỷ đồng..*”

- Ngày 05/12/2019 UBND thành phố H có Văn bản số 11778/VP-KGVX gửi Sở KH-ĐT H với nội dung: “*Giao sở Kế hoạch và đầu tư làm rõ các nội dung: Sự cần thiết phải thành lập Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường*

xuân M; Mức vốn chủ sở hữu theo quy định; sự phù hợp theo quy hoạch phát triển mạng lưới trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề trên địa bàn quận N, báo cáo UBND thành phố H’.

- Ngày 27/12/2018, Sở KH-ĐT H có Thông báo số 1476/TB-KH&ĐT yêu cầu Công ty Đ bổ sung hồ sơ với nội dung: “1... Rà soát lại tổng vốn đầu tư dự án, đảm bảo phù hợp với suất vốn đầu tư do Bộ xây dựng công bố và đầy đủ các chi phí theo quy định; 2. Phối hợp với UBND quận N, UBND phường M để được cung cấp thông tin về hiện trạng quản lý, sử dụng đất (trong đó đề nghị xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích đất công do quận/phường quản lý, vị trí, diện tích tình hình kê khai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP) để từ đó làm rõ tính khả thi của việc thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn quyền sử dụng đất để thực hiện dự án; 3. Cam kết của nhà đầu tư trong trường hợp được UBND Thành phố H chấp thuận cho phép tiếp tục thực hiện dự án.”

- Ngày 11/01/2019, Công ty Đ nộp bổ sung tài liệu gồm: Báo cáo giải trình bổ sung số 141/BC-ĐP ngày 11/01/2019; các tài liệu kèm theo gồm Công văn số 682/UBND-ĐC ngày 18/5/2015 của UBND phường M gửi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 01121000411, Danh sách các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp trong chỉ giới thu hồi GPMB (các tài liệu kèm theo là bản photocopy có chứng thực).

- Ngày 12/02/2019, Sở KH-ĐT H có Thông báo số 189/TB-KH&ĐT có nội dung yêu cầu Công ty Đ bổ sung hồ sơ “1. Báo cáo Tài chính năm 2018.; Trường hợp tăng vốn điều lệ, đề nghị Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Đ liên hệ với cơ quan đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư để được hướng dẫn thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp”.

- Ngày 15/02/2019, Công ty Đ nộp bổ sung báo cáo giải trình số 143/BC-ĐP ngày 14/02/2019; Báo cáo tài chính năm 2018; Giấy cam kết góp vốn của ông Huỳnh Văn Q, bà Trần Thị T, Giấy xác nhận thông tin tài khoản...

- Sau đó, Sở KH-ĐT H không trả kết quả theo giấy hẹn nên Công ty Đ tiến hành đối thoại trực tiếp với Sở KH-ĐT H, khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Đ khẳng định: Hành vi hành chính bị khiếu kiện là việc Sở KH-ĐT H ban hành 04 Văn bản nêu trên là trái pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của người khởi kiện cho rằng Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H đã có hành vi trái với quy định của pháp luật đầu tư là ban hành 04 văn bản trái nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:*

[3.1]. Dự án đầu tư trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên tại phường M, quận N của Công ty Đ được UBND Thành phố H cấp Giấy chứng nhận đầu tư (lần đầu) ngày 24/5/2010; Chứng nhận thay đổi lần *thứ nhất* ngày 04/11/2011; Chứng nhận thay đổi lần *thứ hai* ngày 11/02/2015, trong đó: Công ty Đ đã được UBND Thành phố H chấp thuận điều chỉnh, với tổng thời gian giãn tiến độ là **06 năm 06 tháng** so với tiến độ ban đầu. Dự án chậm tiến độ, **sau 14 năm** kể từ ngày được chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập và thực hiện Dự án, **8 năm** kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (lần đầu) vẫn chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng, chưa thực hiện và hoàn thành các thủ tục về đất đai, xây dựng. Theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Luật Đầu tư: “*Dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây: g) Sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Luật này*”.

Ngày 17/10/2018, Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Dự án đầu tư (*đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án*); hồ sơ hoàn thiện bổ sung ngày 21/11/2018 (*đề nghị giãn tiến độ thực hiện Dự án*), ngày 11/01/2019 (*bổ sung đề nghị điều chỉnh tổng vốn đầu tư Dự án*), ngày 15/02/2019 nộp bổ sung báo cáo giải trình số 143/BC-ĐP ngày 14/02/2019; Báo cáo tài chính năm 2018...

Do dự án bị chậm tiến độ như đã nêu trên, để có cơ sở xem xét chấm dứt hay tiếp tục dự án. Ngày 27/11/2018, Sở KH-ĐT H có Văn bản số 7185/KH&ĐT-NNS gửi các Sở ban Ngành thành phố H để xin ý kiến vì đây là việc Sở KH-ĐT H rà soát, đánh giá nội dung cũng như quá trình thực hiện dự án của Công ty Đ, việc này để đảm bảo thực hiện dự án tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan có hiệu lực tương ứng với từng thời kỳ, việc này phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 68 và Điều 69 Luật đầu tư và Điều 30, Điều 70 và Điều 71 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 về giám sát và đánh giá đầu tư; đúng với thẩm quyền của Sở KH-ĐT được quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư liên tịch số 21/2015- BKHĐT- BNV ngày 11/12/2015 được ký kết giữa Bộ kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nội vụ và thực hiện đúng với Thông báo số 712/TB-UBND ngày 17/7/2018 của UBND Thành

phố H chỉ đạo: "Đối với Dự án Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên M (phía Tây Nam khu vực đề xuất nêu trên): giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội và UBND quận N thành lập Đoàn công tác kiểm tra việc triển khai Dự án trên, trường hợp chậm triển khai, dự án không còn khả thi, đề xuất thu hồi theo quy định"; và thực hiện đúng với Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, Ngành, quận, huyện rà soát các dự án, trong đó có các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chậm làm thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; yêu cầu hủy bỏ chủ trương đầu tư dự án đã giao nhiều năm xong nhà đầu tư, doanh nghiệp được giao không hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đúng quy định tại nội dung của Văn bản số 473/BKHĐT-PC ngày 21/01/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

[3.2]. Trên cơ sở ý kiến của các Sở:

Sở Xây dựng tại Văn bản số 11785/SXD-QLXD ngày 12/12/2018: "Đến thời điểm hiện nay, giá trị tổng mức đầu tư, suất vốn đầu tư áp dụng chưa phù hợp với suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố và chưa đủ cơ sở, chưa đảm bảo các chi phí theo quy định".

Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 10637/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/12/2018: "Trường hợp dự án Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên M, quận N được gia hạn tiến độ thực hiện dự án thì thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013 theo hình thức thỏa thuận, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất"

Và ý kiến của UBND thành phố H tại Văn bản số 11778/VP-KGVX ngày 05/12/2018 nội dung: "Giao sở Kế hoạch và đầu tư làm rõ các nội dung: Sự cần thiết phải thành lập Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên M; Mức vốn chủ sở hữu theo quy định; sự phù hợp theo quy hoạch phát triển mạng lưới trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề trên địa bàn quận N, báo cáo UBND thành phố H";

Ngày 27/12/2018, Sở KH-ĐT H ban hành Văn bản số 1476/TB-KH&ĐT là có căn cứ và đúng với quy định về chức năng, nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 về giám sát và đánh giá đầu tư; Điều 1 Thông tư liên tịch số 21/2015/BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 được ký kết giữa Bộ kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ.

[3.3]. Ngày 19/11/2018, Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ nộp hồ sơ đề nghị ***giãn tiến độ thực hiện Dự án***. Như đã phân tích nêu trên, Dự án chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng, chưa được cho thuê đất, chưa thực hiện thủ tục xây dựng, chưa khởi công xây dựng công trình và đã được điều chỉnh tiến độ 02 lần (tại Giấy chứng nhận đầu tư ngày 04/11/2011, ngày 11/02/2015). *Tổng thời gian điều chỉnh là 06 năm 06 tháng* so với tiến độ được chấp thuận tại Giấy chứng nhận đầu tư (*lần đầu*) ngày 24/5/2010. Căn cứ quy định tại điểm d, khoản 8 Điều 33; khoản 1, khoản 3 Điều 46; khoản 8 điều 39 Luật Đầu tư, thấy đủ cơ sở xác định *Dự án không đủ điều kiện để giãn tiến độ đầu tư* mà phải thực hiện điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án. Hồ sơ của nhà đầu tư nộp ngày 15/10/2018, ngày 11/01/2019 và ngày 15/02/2019 là hồ sơ trình điều chỉnh Dự án đầu tư. Đồng thời, căn cứ vào quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư; điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 62, khoản 2 Điều 59 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ thì Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên M tại phường M, quận N, thành phố H phải thực hiện Quyết định/điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn thi hành trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo đề nghị của nhà đầu tư. Do đó, sau khi rà soát Dự án và năng lực tài chính của Nhà đầu tư, trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Sở ban Ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 829/BC-KH&ĐT ngày 25/11/2019, báo cáo UBND Thành phố H “*Đề xuất, kiến nghị: (1) Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trung tâm dạy nghề và giáo dục thương xuyên M; trong đó điều chỉnh 02 nội dung: (1) Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2019- 2021; (2) Tổng vốn dự án (dự kiến): 99.018 tỷ đồng.*”. Nội dung của văn bản này đã đề xuất kiến nghị đúng với nội dung yêu cầu điều chỉnh dự án đầu tư của Công ty Đ, đúng với nhiệm vụ và quyền hạn của Sở KH-ĐT H được quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư liên tịch số 21/2015–BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 được ký kết giữa Bộ kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nội vụ.

[3.4]. Ngày 11/01/2019, Công ty Đ nộp bổ sung hồ sơ, theo đó, dự kiến tổng vốn đầu tư dự án là: ***120,216 tỷ đồng***.

Theo ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 8490/STC-TCĐT ngày 11/12/2018: Báo cáo tài chính năm 2017 của Nhà đầu tư (Công ty Đ) chưa được kiểm toán, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại ngày 31/12/2017 là ***15.769.571.592 đồng; chưa đảm bảo vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu theo quy định***. Đồng thời, thời điểm nhà đầu tư nộp hồ sơ bổ sung là ngày 11/01/2019, nhưng ***tại hồ sơ bổ sung chưa có báo cáo tài chính năm 2018 của***

nhà đầu tư. Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Thông báo số 189/TB-KH&ĐT ngày 12/2/2019 đề nghị, Nhà đầu tư bổ sung báo cáo tài chính năm 2018 để chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư có đảm bảo khả năng tiếp tục triển khai thực hiện Dự án không là có căn cứ, đúng với quy định của về chức năng được quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 về giám sát và đánh giá đầu tư; Điều 1 Thông tư liên tịch số 21/2015/BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 giữa Bộ kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ như đã nêu trên, *nhằm xác định khả năng tiếp tục triển khai thực hiện Dự án, đảm bảo Dự án không thuộc trường hợp phải chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Luật Đầu tư và đảm bảo việc triển khai dự án tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan có hiệu lực tương ứng trong từng thời kỳ.*

[4]. Ngày 21/11/2018, Công ty Đ nộp hồ sơ bổ sung là Văn bản đề xuất giãn tiến độ dự án. Tuy nhiên, Dự án được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000411, chứng nhận (lần đầu) ngày 24/5/2010 đến thời điểm nộp hồ sơ xin cấp đổi đã **8 năm** và đã được điều chỉnh tiến độ 01 lần. Theo báo cáo của Công ty, đến năm 2018 mới thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc đối với 37 hộ gia đình và cá nhân có đất và tài sản trên đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án... đang trình UBND phường M xác nhận nguồn gốc sử dụng đất nông nghiệp. Theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật đầu tư “*Tổng thời gian giãn tiến độ không quá 24 tháng. Trường hợp bất khả kháng thì thời gian khắc phục hậu quả bất khả kháng không tính vào thời gian giãn tiến độ đầu tư*”. Do vậy, đây là việc xin điều chỉnh tiến độ đầu tư như đã phân tích trên, quá trình giải quyết vụ án phía Công ty Đ cũng đã thừa nhận dự án chưa được cấp có thẩm quyền cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Theo báo cáo giải trình bổ sung của Công ty ngày 11/01/2019 thì dự án đang có sử dụng Đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 là: 4.309,7m². Các hộ được giao có thời hạn 20 năm, đến năm 2019, 2020 là hết hạn. Đất nông nghiệp không giao theo Nghị định 64/CP là: 5006,2m². Đất thủy lợi, giao thông nội đồng là: 1.278,4m². Tổng số hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong chỉ giới dự án là 93 hộ.

Như vậy, Sở KH-ĐT H đã thực hiện trình tự theo thủ tục quyết định chủ trương đầu tư là phù hợp với quy định tại Điều 32, khoản 3 và khoản 4 Điều 40 Luật đầu tư; khoản 4 Điều 62 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015. Việc này đã được Bộ kế hoạch đầu tư khẳng định là đúng tại Công văn số

473/BKHĐT-PC ngày 21/01/2020 “*Chuyển mục đích sử dụng đất, nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Khoản 3 Điều 62 Luật đầu tư; Nghị định 118/2015/NĐ-CP*”.

[5]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty Đ bổ sung 05 tài liệu, chứng cứ và cho rằng đây là tài liệu, chứng cứ mới nộp tại cấp phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo hoặc hủy bản án sơ thẩm để thu thập thêm tài liệu, chứng cứ mới. Hội đồng xét xử thấy, quan điểm và đề nghị trên của Công ty Đ là không có căn cứ và không được chấp nhận vì các tài liệu, chứng cứ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập và đã có trong hồ sơ vụ án nên đây không phải là tài liệu chứng cứ mới.

[6]. Từ những phân tích trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ là có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ, mà cần chấp nhận quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[7]. Về án phí: Kháng cáo của Công ty Đ không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Bác kháng cáo của người khởi kiện là Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ; Giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 336/2020/HC-ST ngày 17/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2]. Về án phí: Công ty TNHH sản xuất - xuất nhập khẩu Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm (được đối trừ số tiền đã nộp tại Biên lai thu số 0021614 ngày 15/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H).

[3]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Đình Lực

Ngô Tự Học

Mai Anh Tài

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại H;
- TAND Thành phố H;
- Cục THADS Thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài